

Bản án số: 18/2020/DSST

Ngày: 09/12/2020

“V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O -TP HÀ N

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Dũng**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Tâm** và bà **Nguyễn Thị Nguyệt**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Anh Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh O .

Đại diện Viện kiểm sát Thanh O , Thành phố Hà N tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hạnh**, KSV

Ngày 09/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Thanh O , TP Hà N xét xử công khai sơ thẩm vụ kiện “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” thụ lý số 53/2020/DS- ST ngày 02/11/2020 theo quyết định đưa ra xét xử số: 26/2020/QĐXX -DS/ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh O -Tp Hà N.

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Nh** , sinh năm 1967

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị D** , sinh 1982

Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1977

Điều ĐKKTT: Thôn Ninh D , xã Thanh C , huyện Thanh O ,Tp Hà N.

(*Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, Nguyên đơn Bà Trần Thị Nh trình bày:

Đầu tháng 2 âm năm 2019 cháu Nguyễn Thị D con của bà Khôi có đến gặp tôi hỏi vay tiền của tôi , thì tôi bảo bác làm xưởng cho anh Q không có tiền thì tôi bảo cháu về hỏi cậu Vụ cháu vay tiền thì cháu D bảo cháu hỏi rồi cậu cháu bảo không có vì mới chạy việc cho mợ cháu nên không có tiền. Thế cháu D bảo tôi là bác không có thì bác vay giúp cho cháu, thấy cháu D nói khó khăn thì tôi bảo cháu D về bảo bố mẹ ra nói chuyện với bác thì bác vay hộ, hôm sau thì tôi gặp mẹ cháu D tôi cũng nói đầu đuôi như vậy mẹ cháu bảo cháu vừa làm nhà, vừa mua xe thì bác giúp cháu hộ em, tôi gọi cháu đi ra bảo tôi đi hỏi vay hộ cháu người ta đòi hai phần thì cháu có chịu được không, nếu không chịu được thì thôi, Cháu D bảo cháu chịu được và tôi đi vay cho cháu. Đến ngày 16/2/2019 âm lịch tôi vay được tiền, tôi gọi cháu D đến vay và cả hai vợ chồng cháu D cùng ra nhận tiền và giữa tôi và vợ chồng cháu D có lập giấy vay tiền với số tiền 100.000.000 đồng với lãi xuất là 0.2%/ tháng vay trong thời hạn một năm kể

từ ngày vay. Lần thứ hai tôi cho vợ chồng cháu D vay vào ngày 25/3/2019 âm lịch vay với số tiền là 80.000.000đồng với lãi suất là 0.2%/ tháng kể từ ngày vay cháu D hẹn sáu tháng trả gốc còn lãi thì cháu D bảo trả hàng tháng. Nhưng từ ngày vay đến nay cháu D chưa trả tôi được đồng gốc nào mà chỉ trả được tiền lãi của hai lần vay Từ tháng 2 năm 2019 của khoản vay 100.000.000 đồng và đã trả tôi được số tiền lãi là 20.000.000đ. Còn trả tiền lãi của số tiền vay 80.000.000đồng là được 14.400.000đồng. Tổng cộng cháu D đã trả tôi được tiền lãi là 34.400.000đồng tiền lãi cho đến hết tháng 12 âm lịch năm 2019 cho đến nay cháu chưa trả tôi số tiền lãi và gốc. Tôi có nhiều lần gọi điện thì cháu không nghe máy và đến nhà thì cháu toàn chồn nên không thể đòi được tiền cháu. Vợ chồng cháu trốn không trả tôi còn thách thức tôi bác muốn làm đơn. Nay tôi có yêu cầu chị D và anh H phải trả tôi số tiền nợ gốc là 180.000.000đồng gốc và số tiền lãi từ tháng 1 âm lịch đến hết tháng 9 âm lịch năm 2020 tổng là 10 tháng bằng 36.000.000đồng tính đến hết tháng 11/2020.

Tổng cộng tôi yêu cầu anh H và chị D phải trả tôi cả gốc và lãi là 216.000.000đồng.tính đến ngày 13/11/2020 còn kể từ ngày 13/11/2020 cháu D vẫn phải trả tôi tiền lãi

Quan điểm của chị D và anh H trình bày: Anh, chị thừa nhận là vợ chồng có vay của bà Nh là hai lần Tổng số tiền vợ chồng tôi vay lần 1 là 100.000.000đồng vay vào ngày 16/2/2019 âm lịch với lãi suất 0.2%/ tháng vay trong thời hạn một năm sẽ trả .Vay lần thứ hai vào ngày 25/3/2019 âm lịch với số tiền là 80.000.000đồng với lãi suất là 0.2%/ tháng vay trong thời hạn 6 tháng. Kể từ khi vay vợ chồng tôi đã trả tiền lãi cho bà Nh cả hai khoản vay là 34.400.000đồng tiền lãi còn tiền gốc vợ chồng tôi chưa trả đồng nào. Nay bà Nh có đơn khởi kiện đòi vợ chồng tôi tiền thì tôi có quan điểm chỉ có khả năng trả cho bà Nh hàng tháng tiền gốc là 10.000.00đồng/ tháng bắt đầu trả từ tháng 12/2020 dương lịch. Còn tiền lãi thì tôi không thể trả được tôi xin bà Nh cho tôi số tiền lãi tôi chỉ đủ khả năng để cố gắng trả cho bà tiền gốc kể từ tháng 12/2020 cho đến khi trả hết cho bà Nh là đến tháng 6/2022. Trong trường hợp tôi không trả được thì tôi sẽ hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa bà Nh vẫn giữ quan điểm đề nghị chị D , anh H phải trả cả gốc và lãi theo thỏa thuận.

**Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O phát biểu ý kiến:*

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, xử: chấp nhận các yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà

[1]. Về tố tụng:

- Tranh chấp kiện đòi tài sản giữa bà Trần Thị Nh và chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn H là tranh chấp về kiện đòi tài sản quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Thành phố Hà N.

- Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

**Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Bà Trần Thị Nh có đơn khởi kiện là “Tranh chấp kiện đòi tài sản” bà Nh đưa ra các yêu cầu chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H phải thực hiện thanh toán trả số tiền gốc 180.000.000 đồng và 36.000.000đ tiền lãi nhưng chị D và anh H vẫn không thanh toán ngay được và cố tình không thanh toán, đã nhiều lần nguyên đơn đòi nhưng bị đơn cũng không trả và lẩn tránh. Đề nghị Tòa án buộc chị D, anh H phải trả toàn bộ số nợ gốc là 180.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận cho bà Nh.

Diễn biến tại phiên tòa: Chị D thừa nhận vay tiền của bà Nhung với tổng số tiền gốc là 180.000.000 đồng, và chưa trả tiền lãi đến tháng 9 âm lịch là 10 tháng, với số tiền lãi là 36.000.000 đồng. Chị D là người trực tiếp viết giấy vay tiền, theo nội dung bà Nh đọc cho viết, lãi suất 0,2%/tháng, tuy nhiên thực tế chị D, và bà Nh trả cho nhau với mức lãi suất 02%/tháng. Chị D đề nghị Tòa án giải quyết về lãi suất theo quy định của pháp luật.

Anh H trình bày vợ chồng anh H có vay tiền bà Nh như nội dung chị D trình bày anh không có ý kiến gì.

Bà Nh trình bày việc giấy vay tiền là do chị D tự viết, mức lãi suất là 0,2%/tháng, là không đúng, bà Nh cho chị D vay lãi suất 02%/tháng. Bà Nh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc các bên thỏa thuận về lãi suất, nhưng không xác định rõ mức lãi suất trên giấy vay tiền và thỏa thuận thực tế, có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất cần được xác định là 10% theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị Nh không phải chịu án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 463, 466, 468, 470 BLDS năm 2015,

Khoản 1 điều 147, khoản 2 điều 227, 271, 273 BLTTSDS năm 2015.

Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện Bà Trần Thị Nh.

2. Buộc Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H phải trả cho bà Trần Thị Nh tiền nợ gốc 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*); Tiền lãi tính 10 tháng x 10%/năm = 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*); Tổng cộng là: 195.000.000đ (*Một trăm chín mươi năm triệu đồng*).

4. Kể từ ngày 09/12/2020 Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H phải tiếp tục chịu số tiền lãi suất đối với số tiền nợ gốc không vượt quá 10% /năm cho bà Trần Thị Nh .

5. *Về án phí:*

- Trả lại cho Bà Trần Thị Nh số tiền: 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã theo biên lai thu số 02320 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh O , TP Hà N .

- Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H phải chịu 9.700.000đ (*Chín triệu bảy trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 09/12/2020.

* Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh O ;
- Chi cục THADS huyện Thanh O ;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng